

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP HOÁ CHẤT ĐÀ NẴNG

Năm báo cáo 2017

I. Thông tin chung:

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: **CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP HOÁ CHẤT ĐÀ NẴNG**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: **0400101482**
- Vốn điều lệ: 24,125,180,000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 24,125,180,000 đồng
- Địa chỉ: 73 Nguyễn Văn Cừ, phường Hoà Hiệp Bắc, quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng
- Số điện thoại: 0236.3679149 Số fax: 0236.3845979
- Website: www.cico.com.vn
- Mã cổ phiếu (nếu có): DCI



2. Quá trình hình thành và phát triển

- Quá trình hình thành và phát triển:

- + Ngày 01/10/1975, Tổng Cục Hoá chất quyết định thành lập Phân viện II thuộc Phân viện Hoá học Công nghiệp Hà Nội và đặt trụ sở tại số nhà 53 Lê Hồng Phong, Phước Ninh, Hải Châu, TP. Đà Nẵng;
- + Đến năm 1977, Phân viện II tách khỏi Phân viện Hoá học Công nghiệp Hà Nội và đổi tên thành Công ty Kỹ thuật Hoá chất II trực thuộc Tổng Công ty Hoá chất;
- + Trong quá trình hoạt động, một số đơn vị như: Trường Công nhân Kỹ thuật Hoá chất Hoà Khánh, Xí nghiệp Hoá chất Kim Liên, Xí nghiệp Cơ khí Liên Trì, Xí nghiệp Hoá chất Hương Phú,... đã tiến hành sáp nhập vào Công ty nhằm đáp ứng yêu cầu quản lý chung, mở rộng quy mô hoạt động, đa dạng sản phẩm sản xuất;
- + Năm 1981, Công ty Kỹ thuật Hoá chất II đổi tên thành Công ty Công nghiệp Hoá chất Đà Nẵng;
- + Năm 1991, Công ty Công nghiệp Hoá chất Đà Nẵng trở thành đơn vị trực thuộc Tổng Công ty Phân bón và Hoá chất Cơ bản (trực thuộc Bộ Công nghiệp nặng);
- + Ngày 20/12/1995, Công ty Công nghiệp Hoá chất Đà Nẵng trở thành đơn vị trực thuộc Tổng Công ty Hoá chất Việt Nam;
- + Ngày 05/05/2005, Bộ Công nghiệp ban hành Quyết định số 1642/QĐ-TCCB phê duyệt Phương án chuyển đổi Công ty Công nghiệp Hoá chất thành Công ty Cổ phần;
- + Ngày 01/07/2005, Công ty Cổ phần Công nghiệp Hoá chất Đà Nẵng chính thức đi vào hoạt động với số vốn điều lệ là 10.000.000.000 đồng (Mười tỷ đồng). Trong đó, phần vốn nhà nước chiếm 36.94%, tương đương với 3.694.000.000 đồng;
- + Ban giám đốc Công ty luôn tuân thủ chặt chẽ các quy định của pháp luật, điều lệ Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, không ngừng cải tiến phương pháp quản lý điều hành nhằm đạt hiệu quả cao trong hoạt động sản xuất, kinh doanh và thực hiện tốt các mục tiêu Đại hội đồng cổ đông đề ra;
- + Năm 2007, Công ty đã mua lại Nhà máy Bột giặt Thủ Đức từ Công ty TNHH Quốc tế Unilever;
- + Năm 2008 và 2009, Công ty đã đầu tư xây dựng văn phòng mới, kho chứa hàng nhằm cung ứng dịch vụ thuê kho và văn phòng cho Unilever, Linfox...;

- + Năm 2010, Công ty đã tiếp tục xây dựng mới nhiều kho chứa hàng tại Hoà Khánh và Kim Liên; mua lại kho chứa hàng của Foodinco nhằm phục vụ nhu cầu dự trữ hàng hoá;
- + Năm 2011 đầu tư mới Nhà máy sản xuất phân bón NPK công suất 50.000 tấn/năm tại Kim Liên; ...

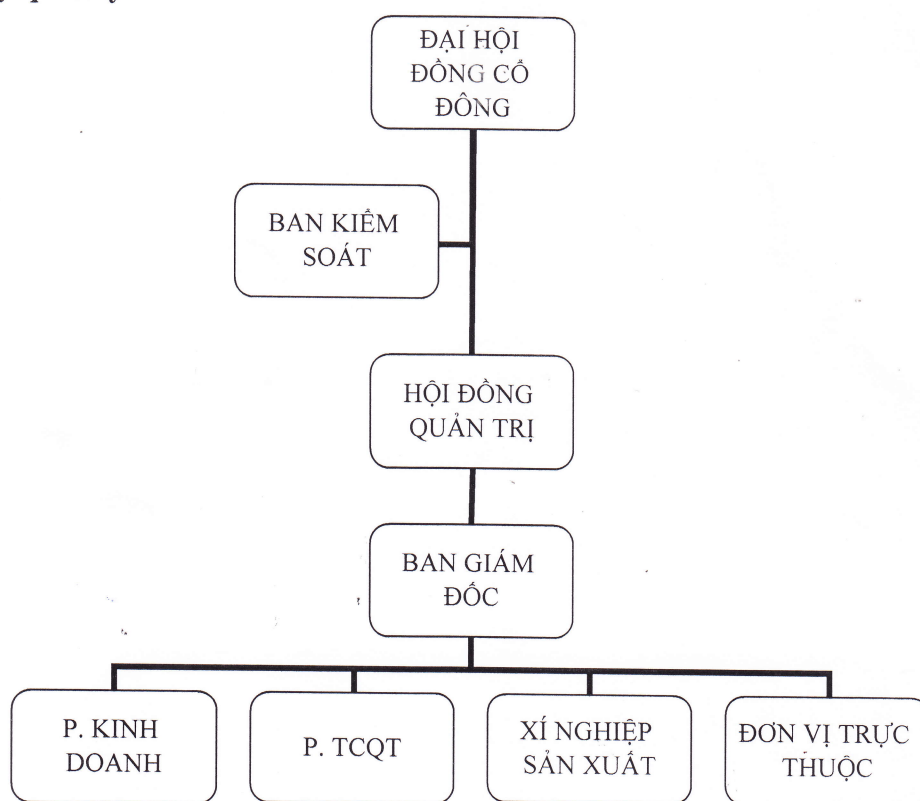
3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

- Ngành nghề kinh doanh: Sản xuất, kinh doanh, xuất nhập khẩu phân bón, hoá chất...
- Địa bàn kinh doanh:
 - + Trong nước: Khu vực Đà Nẵng và các tỉnh miền trung, Tây Nguyên, tỉnh Lâm Đồng
 - + Ngoài nước: Xuất khẩu sang Lào, Nhật và Hàn Quốc

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Mô hình quản trị

- Cơ cấu bộ máy quản lý



- Các công ty con, công ty liên kết:

Công ty con:

CÔNG TY TNHH MTV CƠ KHÍ LIÊN TRÌ (Limec)

Địa chỉ: 73 Nguyễn Văn Cừ, phường Hoà Hiệp Bắc, quận Liên Chiểu, Thành phố Đà Nẵng
 Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính: Vận tải hàng hoá bằng đường bộ, gia công cơ khí
 Vốn điều lệ thực góp: 4,000,000,000 đồng
 Tỷ lệ sở hữu: 100%

CÔNG TY TNHH MTV HOÁ NHỰA ĐÀ NẴNG (Chemplas)

Địa chỉ: Đường số 7, KCN Hoà Khánh, quận Liên Chiểu, Thành phố Đà Nẵng
 Lĩnh vực sản xuất kinh doanh: Sản xuất và kinh doanh bao bì từ plastic
 Vốn điều lệ thực góp: 5,900,000,000 đồng
 Tỷ lệ sở hữu: 100%

5. Định hướng phát triển

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty: trở thành một trong những Công ty hàng đầu trong lĩnh vực:
 - + Sản xuất và kinh doanh phân bón chất lượng cao;
 - + Sản xuất và gia công sản phẩm cơ khí và bao bì.
- Chiến lược phát triển trung và dài hạn
 - + Công ty đang đầu tư cải tiến máy móc thiết bị và công nghệ sản xuất nhằm sản xuất sản phẩm chất lượng cao, tiết kiệm chi phí;
 - + Nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ;
 - + Công ty đang xây dựng hệ thống phân phối hàng hoá trong nước thông qua các đại lý và tìm kiếm đối tác xuất khẩu nước ngoài.
- Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty.

6. Các rủi ro:

Nêu các rủi ro có thể ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh hoặc đối với việc thực hiện các mục tiêu của Công ty.

Các rủi ro có thể ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động của Công ty:

- Rủi ro từ hoạt động SXNN: sức mua giảm từ nguyên nhân mất mùa do hạn hán, lũ lụt, sâu bệnh ...
- Tính mùa vụ của hoạt động sản xuất nông nghiệp.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm:
 - + Năm 2017 vừa qua là một năm có nhiều biến động lớn về tình hình kinh tế toàn cầu nói chung và Việt Nam nói riêng.
 - + Trong điều kiện tình hình thị trường diễn biến phức tạp, tình hình tài chính tiền tệ bất ổn. Nhưng ban lãnh đạo Công ty đã nắm bắt được cơ hội và dự báo được xu hướng biến động của thị trường nên đã có sự chuẩn bị trong công tác tổ chức kinh doanh và mang lại hiệu quả tốt.
 - + Doanh thu năm 2017 đạt trên 198.2 tỷ đồng.
 - + Lợi nhuận hoạt động kinh doanh trước thuế năm nay đạt trên 9.58 tỷ đồng.
- Tình hình thực hiện so với kế hoạch:

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ %
1	Doanh thu	200,000,000,000	198,246,696,826	99.12%
2	Lợi nhuận sau thuế	7,000,000,000	6,890,266,922	98.43%
3	Tỷ lệ cổ tức	30.00%	30.00%	100.00%

2. Tổ chức và nhân sự

- Danh sách Ban điều hành:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu
1	Nguyễn Đình Huỳnh	Tổng Giám đốc	5.00%
2	Hoàng Trung Dũng	Phó Tổng Giám đốc	1.27%
3	Trần Văn Thu	Phó Tổng Giám đốc	0.96%
4	Nguyễn Phú Anh Tuấn	Phó Tổng Giám đốc	1.20%
5	Phạm Cao Tuyên	Phó Tổng Giám đốc	1.03%

- Số lượng cán bộ, nhân viên:

+ Số lượng cán bộ công nhân viên của Công ty trong năm là 47 người, trong đó:

Phân theo giới tính	Số lượng (người)
Nam	41
Nữ	6
Phân theo trình độ	
Tiến sỹ	1
Thạc sỹ	4
Cử nhân & kỹ sư	20
Cao đẳng	1
Lao động phổ thông	21

+ Công ty thực hiện các quy định của Nhà nước liên quan đến người lao động, đảm bảo quyền lợi cho người lao động. Hỗ trợ và khuyến khích người lao động phát huy hết khả năng của mình. Hỗ trợ người lao động về kinh phí học tập nâng cao kiến thức và trình độ chuyên môn.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a) Các khoản đầu tư lớn:

Trong năm, Công ty thực hiện đầu tư bổ sung và nâng cấp TSCĐ, cụ thể:

- Xây dựng và lắp đặt Bồn chứa Silicate trị giá:	935,370,909 đồng
- Mua xe Fortuner 7 chỗ trị giá:	259,210,769 đồng
- Đầu tư mới Bảng tải các loại trị giá:	204,710,000 đồng
- Đầu tư mới Máy nghiền nguyên liệu trị giá:	434,500,000 đồng
- Sửa chữa, nâng cấp nhà làm việc tại Kim Liên trị giá:	835,532,000 đồng

b) Các công ty con, công ty liên kết:

- Công ty TNHH MTV Hoá nhựa Đà Nẵng	
+ Doanh thu:	55,168,216,161 đồng
+ Lợi nhuận:	683,872,519 đồng
- Công ty TNHH MTV Cơ khí Liên Trì	
+ Doanh thu:	15,491,177,390 đồng
+ Lợi nhuận:	(501,959,010) đồng

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	219,433,758,062	177,982,427,981	-18.89%
Doanh thu thuần	199,652,451,854	198,221,381,826	-0.72%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	3,221,694,219	(53,240,241)	-101.65%
Lợi nhuận khác	2,519,965,643	9,630,395,897	282.16%
Lợi nhuận trước thuế	5,741,659,862	9,577,155,656	66.80%
Lợi nhuận sau thuế	5,161,458,217	6,890,266,922	33.49%

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	2.15	1.24	
+ Hệ số thanh toán nhanh: (TSLĐ - Hàng tồn kho) / Nợ ngắn hạn	1.24	0.47	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0.36	0.59	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0.57	1.44	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán / HTK bình quân	2.38	2.19	
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0.91	1.11	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số LN sau thuế/DT thuần	0.03	0.03	
+ Hệ số LN sau thuế/Vốn CSH	0.04	0.09	
+ Hệ số LN sau thuế/Tổng tài sản	0.02	0.04	
+ Hệ số LN từ HĐKD/DT thuần	0.02	0.00	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần: Tổng số cổ phần tính đến 31/12/2017 là 2,412,518 cổ phần. Toàn bộ cổ phần đang lưu hành là cổ phần chuyển nhượng tự do.

b) Cơ cấu cổ đông:

- Tỷ lệ sở hữu:

+ Cổ đông lớn: 5 cổ đông, chiếm 66 %

+ Cổ đông nhỏ: 186 cổ đông, chiếm 34 %

- Loại cổ đông:

+ Cổ đông nhà nước: 1 cổ đông, chiếm 37 %

+ Cổ đông khác: 190 cổ đông, chiếm 63 %

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ:

Công ty không có cổ phiếu quỹ và không có hoạt động giao dịch cổ phiếu quỹ

e) Các chứng khoán khác:

Trong năm 2017, Công ty không có hoạt động phát hành mới.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc:

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

STT	Chỉ tiêu	31/12/2016	31/12/2017
A	Tài sản ngắn hạn	171,334,989,241	130,200,814,456
I	Tiền và các khoản tương đương tiền	632,168,606	17,963,716,147
III	Các khoản phải thu	51,608,982,733	29,304,516,694
IV	Hàng tồn kho	72,390,838,959	81,253,086,103
V	Tài sản ngắn hạn khác	45,002,998,943	1,679,495,512
B	Tài sản dài hạn	48,098,768,821	47,781,613,525
I	Các khoản phải thu dài hạn		
II	Tài sản cố định	42,068,768,821	6,457,748,963
III	Bất động sản đầu tư		25,322,573,572
IV	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	6,030,000,000	16,001,290,990
V	Tài sản dài hạn khác		
	Tổng cộng tài sản	219,433,758,062	177,982,427,981
STT	Chỉ tiêu	31/12/2016	31/12/2017
A	Nợ phải trả	79,815,714,044	104,914,604,759
I	Nợ ngắn hạn	79,815,714,044	104,914,604,759
II	Nợ dài hạn		
B	Vốn chủ sở hữu	139,618,044,018	73,067,823,222
I	Vốn chủ sở hữu	139,618,044,018	73,067,823,222
II	Nguồn kinh phí, các quỹ khác		
	Tổng cộng nguồn vốn	219,433,758,062	177,982,427,981

- Những tiến bộ công ty đã đạt được:

Năm nay, tình hình kinh tế trong nước diễn biến bất lợi cho doanh nghiệp (lạm phát vẫn ở mức cao; lãi vay có giảm nhưng vẫn chưa phù hợp với doanh nghiệp; Giá cả phân bón liên tục biến động; Tình hình thời tiết diễn biến không thuận lợi ảnh hưởng tiêu cực đến việc kinh doanh phân bón (Sức mua của nông dân giảm); ...)

Những khó khăn đó ảnh hưởng rất lớn đến việc triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh cũng như ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động của công ty.

Trong hoàn cảnh này, Ban giám đốc công ty xác định:

- Tiếp tục duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh phân bón theo quy mô hợp lý, bám sát diễn biến thị trường, theo mục tiêu giữ thị trường – Phát huy năng lực sản xuất và tài chính công ty hướng vào mục tiêu hiệu quả

- Phát huy tốt hoạt động sản xuất cơ khí và nhựa bao bì

- Duy trì tốt hoạt động dịch vụ cho thuê kho.

Dưới sự chỉ đạo kịp thời, nhạy bén của Hội đồng quản trị, đặc biệt là sự điều hành linh hoạt của Ban Giám đốc trong công tác quản trị môi trường kinh doanh, sự phối hợp đồng bộ, nhịp nhàng giữa các đơn vị sản xuất và bộ phận nghiệp vụ Công ty trong công tác tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất-kinh doanh, ... cùng với tinh thần cố gắng, nỗ lực vượt qua khó khăn, thách thức của toàn thể cán bộ công nhân viên, Công ty đã vượt qua những tác động giai đoạn đầu của cuộc khủng hoảng tài chính và đã tạo được những chuyển biến tích cực trong công tác điều hành hoạt động Sản xuất kinh doanh.

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản

STT	Chỉ tiêu	31/12/2016	31/12/2017	Tỷ lệ
A	Tài sản ngắn hạn	171,334,989,241	130,200,814,456	
I	Tiền và các khoản tương đương tiền	632,168,606	17,963,716,147	2741.60%
II	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	1,700,000,000		-100.00%
III	Các khoản phải thu	51,608,982,733	29,304,516,694	-43.22%
IV	Hàng tồn kho	72,390,838,959	81,253,086,103	12.24%
V	Tài sản ngắn hạn khác	45,002,998,943	1,679,495,512	-96.27%
B	Tài sản dài hạn	48,098,768,821	47,781,613,525	
II	Tài sản cố định	42,068,768,821	6,457,748,963	-84.65%
III	Bất động sản đầu tư		25,322,573,572	
IV	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	6,030,000,000	16,001,290,990	165.36%
	Tổng cộng tài sản	219,433,758,062	177,982,427,981	

b) Tình hình nợ phải trả

STT	Chỉ tiêu	31/12/2016	31/12/2017	Tỷ lệ
A	Nợ phải trả	79,815,714,044	104,914,604,759	
I	Nợ ngắn hạn	79,815,714,044	104,914,604,759	31.45%
B	Vốn chủ sở hữu	139,618,044,018	73,067,823,222	
I	Vốn chủ sở hữu	139,618,044,018	73,067,823,222	-47.67%
	Tổng cộng nguồn vốn	219,433,758,062	177,982,427,981	

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

Thành quả đạt được trong năm rất quan trọng đối với Công ty, đặc biệt trong hoàn cảnh khó khăn thách thức ngày càng tăng. Hội đồng quản trị ghi nhận sự nỗ lực của Ban điều hành Công ty và của toàn thể Cán bộ công nhân viên đã đồng sức, đồng lòng cùng chung vai sát cánh để đạt được kết quả trên.

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2015 - 2019 gồm có 5 thành viên:

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Nguyễn Đình Huỳnh	Chủ tịch
2	Hoàng Trung Dũng	Ủy viên
3	Trần Văn Thu	Ủy viên
4	Nguyễn Phú Anh Tuấn	Ủy viên
5	Phạm Cao Tuyên	Ủy viên

b) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

- Năm 2017, Hội đồng quản trị đã tổ chức thành công Đại hội cổ đông thường niên và Đại hội đồng cổ đông bất thường;

- Các thành viên Hội đồng quản trị đều đã được phân công phụ trách một lĩnh vực phù hợp với chuyên môn của mình để đưa ra những ý kiến hiệu quả giúp Hội đồng quản trị có những quyết định đúng đắn phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị được tổ chức theo đúng Điều lệ Công ty, các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị đều dựa trên sự thống nhất, chấp thuận của các thành viên Hội đồng quản trị, Hội đồng quản trị đã giám sát và thúc đẩy tiến độ thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh đưa ra phương hướng chỉ đạo đối với Ban giám đốc trong việc điều hành Công ty.

2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2015 - 2019 gồm có 3 thành viên:

- | | |
|----------------------|---------------------------------------|
| - Ông Lê Tề | Trưởng ban (Bổ nhiệm ngày 15/04/2016) |
| - Ông Trương Như Tạo | Ủy viên (Bổ nhiệm ngày 15/04/2016) |
| - Bà Lê Thị Lan | Ủy viên (Bổ nhiệm ngày 15/04/2016) |

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

- Thực hiện giám sát hoạt động tài chính, các báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh hàng quý, 6 tháng, một năm và báo cáo tài chính sau khi đã được kiểm toán. Các số liệu báo cáo của Tổng Giám đốc về kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2017 hoàn toàn chính xác với sổ sách kế toán và kiểm tra thực tế;
- Tham dự và đóng góp ý kiến tại các cuộc họp Hội đồng quản trị để tham gia định hướng các vấn đề liên quan đến chiến lược phát triển Công ty và giám sát công tác quản lý điều hành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017;
- Tổ chức thẩm định báo cáo đánh giá công tác quản lý điều hành Công ty năm 2017. Xem xét báo cáo kiểm toán do Công ty kiểm toán độc lập phát hành;
- Kiểm tra, giám sát các thủ tục, trình tự công tác tổ chức Đại hội cổ đông thường niên đảm bảo tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty;
- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết của đại hội đồng cổ đông và nghị quyết của Hội đồng quản trị, tập trung hỗ trợ sát sao Hội đồng quản trị để triển khai tốt nghị quyết;
- Kiểm tra việc chấp hành luật pháp, chế độ, chính sách của Nhà nước; Điều lệ, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông; Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

Năm 2017, số tiền thù lao đã chi cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký công ty là 396,000,000 đồng. Mức chi này được thực hiện theo Quyết định số 05/QĐ-HĐQT ngày 15/05/2016.

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán:

Theo ý kiến của Kiểm toán độc lập, xét trên khía cạnh trọng yếu, ngoại trừ ảnh hưởng của việc phản ánh số cổ tức đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt nhưng chưa có thông báo chốt quyền tại khoản mục phải trả khác, Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Công nghiệp Hoá chất Đà Nẵng tại ngày 31/12/2017, cũng như kết quả sản xuất kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Báo cáo tài chính năm của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty kiểm toán độc lập. Đơn vị kiểm toán độc lập là một trong những đơn vị được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận. Các báo cáo tài chính của công ty đã được Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC kiểm toán gồm:

- Bảng cân đối kế toán tại thời điểm ngày 31/12/2017;
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2017;
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ năm 2017;
- Bản thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính 2017.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN
THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY



TỔNG GIÁM ĐỐC
NGUYỄN ĐÌNH HUỖNH